

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH THANH HÓA

Bản án: 295/2023/ HSST.

Ngày: 17/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Tính

Ông Lê Cát Tường

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Tố Quyên - Thư ký TAND TP Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 320/2023/HSST ngày 19/7/2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 342/2023/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo: **Trịnh Khắc Q** - sinh năm: 1984; ĐKNKTT tại: **S Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**; chỗ ở hiện nay: **Lô H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông **Trịnh Khắc C** (đã chết) và con bà **Lương Thị X**; vợ chưa; tiền án: Ngày 19/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/11/2021; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/6/2015 bị Công an thành phố T xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 28/9/2015 bị Công an thành phố T xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 05/5/2016 bị Công an thành phố T xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 15/5/2019 Công an thành phố T xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt bị tạm giữ ngày 14/4/2023 đến ngày 20/4/2023 chuyển tạm giam; hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo **Trịnh Khắc Q** bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10h30' ngày 14/4/2023, Tổ công tác Công an phường Đ, thành phố T phối hợp cùng đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T tiến hành tuần tra, phát hiện trước số nhà A L, phường Đ, thành phố T có **Trịnh Khắc Q** đang điều khiển xe máy Honda Wave BKS 36B7-526.58 có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, tại chỗ **Q** tự giác giao nộp 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước mỗi gói khoảng (1x1)cm, bên trong mỗi gói đều chứa cục bột màu trắng, **Q** khai nhận đây là 02 gói ma túy Heroin của **Q** cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Q** về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong số ma túy để phục vụ công tác điều tra.

Về nguồn gốc ma túy, **Q** khai khoảng 10h ngày 14/4/2023, **Q** đến khu vực bên hông Bệnh viện N1, phường Đ, thành phố T gặp một người đàn ông tên **T** (không rõ địa chỉ) mua 02 gói heroine với giá 400.000đ mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Phòng K Công an tỉnh T đã giám định và kết luận các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,153g loại Heroine.

Về vật chứng vụ án: 01 xe máy Honda Wave BKS 36B7-52658, số khung RLHJA3914KY459468, số máy JA39E1330578, Cơ quan điều tra đã xác minh, trả lại cho chủ sở hữu là chị Đoàn Thị Hải Y sinh năm 1975, trú tại số nhà A L, phường Đ, thành phố T quản lý sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, số seri FD6VJ28ZJCM4 bên trong lắp sim số 0889518353.

Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,133g ma túy còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành (Số vật chứng này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 265/CT-VKSTPTH ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Trịnh Khắc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng: khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, số seri FD6VJ28ZJCM4 bên trong lắp sim số 0889518353. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã đ-ược thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Do nghiện ma túy. vào khoảng 10h30' ngày 14/4/2023, tại trước số nhà A L, phường Đ, thành phố T Trịnh Khắc Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,153g Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trịnh Khắc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Khắc Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với bị cáo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS

[3]. Bị cáo là đối tượng biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống trong các quan hệ xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa lành mạnh. Đặc biệt ma túy còn là một trong những tác nhân làm lây truyền căn bệnh HIV/AIDS phát triển, nhất là đối với những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vì có tác hại như vậy nên nhà nước ta đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục, nhằm ngăn chặn các tệ nạn và hoạt động có liên quan đến ma túy. Trong vụ án này bị cáo vì nghiện ma túy dẫn đến phạm tội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn tạo ra dư luận xấu trong nhân dân, tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Vì bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu lại tiếp tục phạm tội, vì lẽ đó cần phải cách ly khỏi xã hội để bị cáo có thời gian sửa chữa sai phạm. Tuy nhiên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS là thành khẩn khai báo, bị cáo có mẹ để được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang.

Trong vụ án này bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu được của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, Imel: 356768084917048 điện thoại có gắn sim do không chứng minh được dùng vào việc phạm tội, cần áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy toàn bộ số **H** và trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Trịnh Khắc Q** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Khắc Q** 18(mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2023.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của **Phòng K - Công an tỉnh T** có hình dấu của **Phòng K**, kèm chữ ký, chữ viết của **Nguyễn Trần Đ, Lại Thị Thanh L, Trịnh Thị Thu H1, Nguyễn Quang N.**

Trả lại cho bị cáo **Trịnh Khắc Q** 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, Imel: 356768084917048 điện thoại có gắn sim, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 216/2023/THA ngày 24/7/2023.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TPTH;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh